



Nghiêm Tập Căn Bản

Nghĩa Sĩ



Quick Review



- Formation regulations for Đoàn Sinh.
- Các Hiệu lệnh (signals, commands)
- Các Khẩu Hiệu
- Các thế đứng (stading with/without holding the flag)

Today's Adgenda



- Các cách Chào (Greeting)
- Cách Di Hành (moving from one position to another)
- Cách Đứng & ngồi (Standing & Sitting)
- Đổi thế quay (Turning to different direction)

Các Cách Chào - Greeting



- A. Cách Chào Không Cầm Cờ (Without holding the Flag)
- B. Cách Chào Khi Có Cầm Cờ (When holding the Flag)

Thủ Hiệu Chào Được Dùng Khi:

1. Đoàn Sinh gặp nhau.
2. Khi chào đón quan khách.
3. Khi trình diện.
4. Khi chia tay.
5. Khi chào cấp trên, phải đợi cấp trên chào lại xong rồi hạ tay xuống. Vẫn giữ thế nghiêm cho đến khi có lệnh nghỉ.

Cách Di Hành - Moving



1. Trước khi di hành, Trưởng luôn cho Đoàn Sinh đứng ở thế nghiêm.
2. Hô khẩu lệnh: **“Đàng trước ... Bước!”**

Khi di chuyển mà có cần cò khi:

1. Kẹp cán cò dưới nách.
2. Tay phải giữ cán cò sát người và để lá cò nằm phải sau lưng.
3. Bàn tay phải cầm xuôi theo cán cò tự nhiên.

Cách Đứng Và Ngồi



A. Tư Thế Đứng (Standing):

1. Trưởng hô: Hướng Tâm.
2. Đoàn Sinh đáp: Lên!

B. Tư Thế Ngồi (Sitting):

1. Trưởng hô: Về Đất.
2. Đoàn Sinh đáp: Hứa!.

Cách Đổi Thế Quay - Turning



- A. Quay Bên Phải – Turning to the right
- B. Quay Bên Trái - Turning to the left
- C. Quay Đàng Sau – Turn around.

D. Bước Chuyển Vị Trí

1. **Bước đàng trước:** dùng khẩu lệnh hô: Đàng trước ... Bước.
2. **Bước đàng sau:** dùng khẩu lệnh hô: Đàng sau ... Bước.
3. **Bước bên phải:** dùng khẩu lệnh hô: Bên phải ... Bước.
4. **Bước bên trái:** dùng khẩu lệnh hô: Bên trái ... Bước.
5. **Bước đều:** dùng khẩu lệnh hô: Bước đều ... Bước.
6. **Bước lại:** dùng khẩu lệnh hô: Đứng lại ... Bước.
7. **Chỉnh hàng:** Khi phải chỉnh hàng lúc trình diện, Đội Trưởng Đội Trục lấy Trưởng Trục làm chuẩn mà chuyển vị trí. Thí dụ: “Bên phải (hoặc bên trái) Trưởng Trục một (hoặc 2,3 tùy nghi) bước ... Bước!”.